

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2010/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2010

## **CHỈ THỊ**

### **Về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Để triển khai thực hiện Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường và Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường; Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện một số việc sau đây:

**1. Triển khai quán triệt yêu cầu xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường:**

Các Sở, ngành, quận, huyện cần quán triệt việc xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường là một trong những nhiệm vụ quan trọng phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, nghiên cứu khoa học, giáo dục - đào tạo và nâng cao dân trí.

Tất cả dữ liệu về tài nguyên và môi trường hiện có ở các Sở, ngành, quận, huyện phải được chuyển giao về cơ quan chuyên môn quản lý, lưu trữ dữ liệu về tài nguyên và môi trường của thành phố. Dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải được chuyển sang dạng số và lưu trữ theo quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để bảo đảm an toàn, dễ quản lý, truy nhập, tìm kiếm thông tin được quy định tại Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

Cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường của thành phố phải được kết nối trực tuyến với cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia và cơ sở dữ liệu của các địa phương có ranh giới tiếp giáp với thành phố phục vụ cho công tác quản lý nhà

nước, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng tại địa phương.

## 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường hàng năm; tổ chức triển khai điều tra, thu thập, quản lý dữ liệu về tài nguyên và môi trường; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Tiếp nhận, xử lý dữ liệu về tài nguyên và môi trường; xây dựng, tích hợp, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

- Cung cấp dữ liệu về tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, cá nhân theo quy định; ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân về thu thập, tổng hợp, xử lý, lưu trữ và khai thác dữ liệu về tài nguyên và môi trường; thu phí khai thác và sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định.

- Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố và tổ chức công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang điện tử của Sở và của thành phố; biên tập, phát hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của thành phố.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra, xem xét, xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

- Hướng dẫn các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu.

3. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng chương trình ứng dụng quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường đã được thu thập, thực hiện đồng bộ hóa dữ liệu đối với trường hợp Sở, ngành, quận, huyện đã thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu, đồng thời hướng dẫn thực hiện việc cung cấp thông tin qua mạng Internet.

## 4. Sở Tài chính phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra:

- Việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác các dữ liệu về tài nguyên và môi trường khi có quy định của Bộ Tài chính hoặc liên Bộ.

- Việc sử dụng kinh phí phục vụ cho công tác thu thập, quản lý, bảo vệ và khai thác sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

**5.** Sở Tài nguyên và Môi trường phân công đơn vị sự nghiệp thuộc Sở chịu trách nhiệm lưu trữ dữ liệu về tài nguyên và môi trường của thành phố trong giai đoạn chưa thành lập Trung tâm Công nghệ Thông tin trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15 tháng 7 năm 2009 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ.

**6.** Xử lý dữ liệu về tài nguyên và môi trường đã được điều tra và thu thập trước ngày Nghị định số 102/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành:

Đối với những dữ liệu đã được nghiệm thu, đánh giá thì các Sở, ngành, quận, huyện có trách nhiệm cung cấp toàn bộ dữ liệu đó cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời hạn cung cấp dữ liệu hoàn thành chậm nhất là 6 tháng, kể từ ngày ban hành Chỉ thị này.

Đối với những dữ liệu chưa được nghiệm thu, đánh giá hoặc đang triển khai thực hiện, các Sở, ngành, quận, huyện có trách nhiệm tổ chức thẩm định, nghiệm thu, đánh giá các dữ liệu và đưa vào sử dụng theo quy định. Thời hạn nộp dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất là 6 tháng, kể từ ngày kết thúc dự án, nhiệm vụ.

Đối với dự án, đề án, đề tài, chương trình đang triển khai thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân phải cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất là 6 tháng, kể từ ngày kết thúc dự án, đề án, đề tài, chương trình.

Đối với các nội dung, nhiệm vụ mà cơ quan, tổ chức, cá nhân đang thực hiện theo quy định tại Nghị định số 162/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin về tài nguyên nước và Nghị định số 101/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển được tiếp tục thực hiện theo thời hạn đã xác định và phải nộp dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất là 6 tháng, kể từ ngày kết thúc dự án, nhiệm vụ.

**7.** Các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao lập kế hoạch thu thập, cập nhật dữ liệu về tài nguyên

và môi trường gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 9 hàng năm để tổng hợp và lập kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố.

Riêng trong năm 2010, các Sở, ngành, quận, huyện cần lập kế hoạch gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất vào ngày 30 tháng 6 năm 2010.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức thực hiện nghiêm Chi thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**